

Số: 08 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO**Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013 về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013-2017**

Ngày 10/01/2013, Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ký kết, ban hành Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013-2017 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Sau 05 thực hiện Chương trình, trên cơ sở báo cáo của 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và sau khi thống nhất với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (TWHLHPNVN) thống nhất báo cáo kết quả, đánh giá việc thực hiện Chương trình như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện****1.1. Ở Trung ương**

Ngay sau khi ký kết, Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đã phối hợp ban hành Kế hoạch liên ngành số 4154/KHLN-BTP-HLHPNVN ngày 30/5/2013 về việc thực hiện Chương trình năm 2013 để hướng dẫn cơ quan Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ (HLHPN) các cấp triển khai Chương trình.

Trong các năm tiếp theo, hai ngành thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung phối hợp, lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của Bộ và Hội. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp được hai ngành thực hiện trên cơ sở xác định đối tượng ưu tiên theo đặc thù của mỗi ngành, theo đó, đã thực hiện một số hoạt động chỉ đạo điểm tại cơ sở (chủ yếu là các vùng sâu, vùng xa) nhằm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý (TGPL), tư vấn pháp luật (TVPL), hòa giải ở cơ sở (HGOCS) cho phụ nữ, đội ngũ báo cáo viên pháp luật (BCVPL), trợ giúp viên pháp lý (TGVPL), cộng tác viên pháp lý (CTVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL), hòa giải viên ở cơ sở (HGVOCS) (sau đây gọi tắt là đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ ở cơ sở); đồng thời, thực hiện các hoạt động PBGDPL, TGPL, TVPL trực tiếp tới cán bộ, hội viên phụ nữ.

1.2. Ở địa phương

Trên cơ sở Chương trình và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trung ương, qua theo dõi có 47/63 Sở Tư pháp và tỉnh, thành Hội phụ nữ đã ký kết văn bản phối

hợp để thực hiện Chương trình¹. Một số Sở Tư pháp và tỉnh, thành Hội Phụ nữ còn ban hành Kế hoạch liên ngành thực hiện Chương trình²; nhiều địa phương cũng đã chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai hàng năm và có văn bản đôn đốc thực hiện Chương trình³ và tiến hành tổng kết giai đoạn 2013-2017, ban hành Kế hoạch phối hợp giai đoạn 2017-2021⁴.

Chương trình, Kế hoạch liên ngành ở cấp tỉnh, thành phố được triển khai xuống cấp huyện, xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng địa phương. Tại một số địa phương, 100% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình⁵; tổ chức hội nghị triển khai nội dung Chương trình phối hợp cho lãnh đạo chủ chốt của các ngành, đoàn thể, HLHPN các cấp và cán bộ Tư pháp các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh⁶; đưa công tác PBGDPL vào thang điểm thi đua hàng năm của Hội LHPN cấp huyện và là nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi, tổ Hội và công đoàn cơ quan⁷; lựa chọn xã điểm để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm các công tác TGPL, TVPL, HGOCS⁸.

Trong quá trình phối hợp, hai ngành đã chú trọng lồng ghép chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình với các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ trên địa bàn (**xem thêm phụ lục I**); lồng ghép với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Hội Phụ nữ xây dựng, phát động. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin nhằm giúp các cấp Hội phụ nữ và ngành Tư pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp, phát huy khả năng của mỗi cơ quan trong việc PBGDPL và TGPL cho phụ nữ trên địa bàn tỉnh; quan tâm thực hiện kiểm tra, đánh giá tình hình, nắm bắt khó khăn, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm triển khai hiệu quả Chương trình.

2. Kết quả thực hiện các nội dung phối hợp

2.1. Xây dựng, củng cố và phát triển nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ

a. Ở Trung ương

Xác định đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ là lực lượng nòng cốt, thông qua lực lượng này góp phần chuyển tải các chủ trương, chính sách pháp luật đến với cán bộ và Nhân dân, hàng năm, Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đã phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này ở cơ sở, như: tại Quảng Bình 3 lớp (năm 2014), Hà

¹ Trừ Cần Thơ, Đà Nẵng, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hậu Giang Lào Cai, Phú Yên, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Yên Bái

² Thái Bình, Cao Bằng, Ninh Thuận, Long An, Hà Nội, Đắk Nông, Quảng Trị, Hưng Yên

³ Hà Nam, Cà Mau, Hà Giang, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Gia Lai, Kiên Giang, Thái Bình, Cao Bằng, Quảng Nam

⁴ UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 20/10/2016 về phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2017-2021.

⁵ Quảng Nam, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Nam Định, Tây Ninh

⁶ Cà Mau, Thái Bình

⁷ Tây Ninh

⁸ tỉnh Nam Định đã tổ chức lựa chọn xã điểm để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm các công tác TGPL, TVPL, HGOCS

Giang 1 lớp (năm 2015), Tuyên Quang 1 lớp (năm 2016), Hà Nội 1 lớp cho cán bộ Hội phía Bắc (năm 2016).

Bên cạnh đó, hàng năm Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đều phối hợp rà soát danh sách Báo cáo viên pháp luật Trung ương, theo đó, đến năm 2017, Hội LHPN Việt Nam có 21 báo cáo viên pháp luật cấp trung ương; tổ chức lồng ghép thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ này thông qua thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các Chương trình, Đề án có liên quan tới PBGDPL, TGPL, TVPL, LGG của Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN.

b. Ở địa phương

Công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ ở cơ sở được hai ngành quan tâm thực hiện. Đội ngũ này ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Theo báo cáo của 34 địa phương, hiện nay có **trên 408.899** Hội viên Hội phụ nữ làm công tác PBGDPL, TVPL, HGOCS. Hàng năm, đội ngũ này thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, TGPL, TVPL, LGG thông qua tổ chức các hội nghị phổ biến pháp luật trực tiếp, tập trung vào các văn bản pháp luật có liên quan mật thiết tới đời sống của nhân dân và liên quan trực tiếp tới phụ nữ, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới như Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật về phòng, chống tội phạm, dân sự, hình sự....

Việc khảo sát trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của lực lượng cán bộ Hội phụ nữ trong thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ được các địa phương chú trọng để nắm bắt tình hình và có giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ⁹. Định kỳ hàng năm, Hội LHPN các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các cấp Hội củng cố, rà soát đội ngũ công tác viên là cán bộ, hội viên phụ nữ; thành lập các Câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật, Câu lạc bộ TGPL (như CLB phòng, chống tội phạm, CLB phòng, chống bạo lực gia đình; CLB “5 không, 3 sạch”...), tạo môi trường sinh hoạt, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, các kỹ năng liên quan cho hội viên phụ nữ.

Các Trung tâm TGPL nhà nước và các Chi nhánh của Trung tâm đã có các hoạt động khuyến khích, tạo điều kiện để hội viên phụ nữ có đủ tiêu chuẩn tham gia làm cộng tác viên TGPL và thực hiện các vụ việc TGPL, nhất là các vụ việc liên quan đến bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống buôn bán người; huy động hội viên phụ nữ tham gia đóng góp, hỗ trợ hoặc phối hợp triển khai các hoạt động TGPL ở cơ sở.

2.2. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ

a. Ở Trung ương:

Thực hiện Chương trình, hàng năm, Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đều phối hợp tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ, như: biên soạn tài liệu về pháp luật dành cho hội viên phụ nữ;

⁹ Cao Bằng, Long An, Hà Nội

biên soạn các chuyên đề về kỹ năng PBGDPL cho các đối tượng đặc thù: nạn nhân bạo lực gia đình; nạn nhân mua bán người; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật hàng năm; tổ chức cuộc thi viết Tìm hiểu Hiến pháp 2013; phổ biến nội dung Bộ luật dân sự 2015 cho báo cáo viên pháp luật, cán bộ phong trào của cơ quan TW Hội; Phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền chính sách, pháp luật về giới và bình đẳng giới; Lồng ghép giáo dục giới và bình đẳng giới vào chương trình học tập pháp luật của học sinh, sinh viên; Hướng dẫn xây dựng tủ sách pháp luật, câu lạc bộ pháp luật; kiểm tra, giám sát thực hiện công tác PBGDPL...

Ở giai đoạn này, hai cơ quan đã có sự phối hợp sâu hơn về nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, Hội LHPN mở lớp và triệu tập học viên, đại diện lãnh đạo cấp Vụ của Bộ Tư pháp làm giảng viên¹⁰. TWHLHPNVN trong phạm vi chức năng nhiệm vụ đã thực hiện các hoạt động PBGDPL cho phụ nữ như: triển khai các văn bản pháp luật mới có liên quan tới phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; Tổ chức cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp 2013 qua hình thức sân khấu hóa (năm 2014) và thi viết (2015) trong cán bộ cơ quan TW Hội; tổ chức, thực hiện các hoạt động PBGDPL trong tiêu Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của phụ nữ giai đoạn 2013-2016*”; tổ chức các hoạt động mít tinh tuyên truyền Ngày Pháp luật Việt Nam - 9/11 tại cơ quan TW Hội và một số tỉnh¹¹; tổ chức tuyên truyền về phòng chống mua bán người¹², về phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống mua bán người¹³; lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật vào các hoạt động, sự kiện khác của Hội và hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước như tuyên truyền pháp luật về bầu cử Quốc hội khóa XIV.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của TWHLHPN có điểm mới là đã lựa chọn các nội dung tuyên truyền sát với nhu cầu và tình hình thực tiễn của phụ nữ, hội viên, tổ chức một số hoạt động điểm làm cơ sở hướng dẫn và nhân rộng hình thức triển khai cho cấp tỉnh, như: tổ chức tập huấn, đối thoại luật pháp chính sách (về hôn nhân- gia đình, về phòng, chống mua bán người, về phòng chống xâm hại phụ nữ, trẻ em v.v); đồng thời, tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo các đối tượng phụ nữ đặc thù, hoặc theo vùng miền (nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, nhóm phụ nữ ở vùng có nguy cơ cao bị mua bán v.v).

b. Ở địa phương

Hai ngành thường xuyên chỉ đạo, triển khai PBGDPL cho phụ nữ trên địa bàn, tập trung phổ biến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, các văn bản pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật hộ tịch, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật phòng, chống mua bán người... thông qua các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương như: tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật, tổ chức cuộc thi, hội thi

¹⁰ VD: phối hợp tổ chức 01 khóa tập huấn cho báo cáo viên pháp luật của Hội LHPN cấp tỉnh tại Hà Giang về tìm hiểu Luật Phòng chống bạo lực gia đình, kỹ năng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

¹¹ Hòa Bình, Sơn La, Hải Dương

¹² Cao Bằng, Lai Châu

¹³ Thanh Hoá

tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền qua việc phát hành tài liệu; phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua tủ sách pháp luật; sinh hoạt chi, tổ, hội, lồng ghép với sinh hoạt Ngày Pháp luật định kỳ; thông qua thực hiện Tiêu Đề án 4 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ, nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số”, Đề án “Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước giai đoạn 2013 -2016”, các chương trình, hoạt động của Hội Phụ nữ; các mô hình Câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật được chú trọng xây dựng và đã có hiệu quả trong thực tế, như: Câu lạc bộ “Phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em”, mô hình “Tổ phụ nữ không có chồng, con, hội viên vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội”, mô hình CLB “*Phụ nữ dân tộc/ Chăm/ Tà Mun/ Khome với công tác tuyên truyền pháp luật*”, CLB “*Phụ nữ nông dân với công tác tuyên truyền pháp luật*”, CLB “*Nữ tôn giáo/ chức sắc, chức việc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật*”... địa phương đã sử dụng được đội ngũ cán bộ phụ nữ là người dân tộc ít người, là người có tôn giáo, là người có cùng ngành nghề thực hiện việc tuyên truyền pháp luật, vận động chấp hành pháp luật trong phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ có cùng ngành nghề (Tây Ninh)... Ngoài ra, hoạt động PBGDPL cho phụ nữ ở địa phương còn được kết hợp thực hiện thông qua các đợt TGPL, TVPL tại cơ sở.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ thuộc đối tượng đặc thù (phụ nữ nông thôn, dân tộc, tôn giáo, lao động nhập cư, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, ngư dân sinh sống ở vùng biển, hải đảo...) được nhiều địa phương (Hà Nội, Hải Phòng...) chú trọng triển khai. Nội dung phổ biến các chính sách, quy định pháp luật có liên quan tới quyền và nghĩa vụ trong lao động sản xuất, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội ...

2.3. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho phụ nữ

a. Ở Trung ương: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, hai ngành đã tổ chức các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức TGPL cho các đối tượng, trong đó có phụ nữ.

Về phía Bộ Tư pháp: Hàng năm, thông qua việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ, Bộ Tư pháp đều thực hiện truyền thông và chỉ đạo các tổ chức thực hiện TGPL thực hiện lồng ghép truyền thông TGPL đến với phụ nữ là người được TGPL, trẻ em gái, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân của tội mua bán người trong các hoạt động truyền thông để người dân hiểu được quyền TGPL, từ đó tăng cường việc tiếp cận và giới thiệu các đối tượng này đến tổ chức TGPL. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng thường xuyên tổ chức các lớp kỹ năng thực hiện TGPL, các quy định của các Bộ Luật, Luật mới cho đội ngũ Cộng tác viên TGPL của các tỉnh, thành phố, trong đó có những Cộng tác viên thuộc các cấp Hội phụ nữ.

Ngoài ra, qua theo dõi thông tin trên các phương tiện truyền thông, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các tổ chức thực hiện TGPL tăng cường thực hiện các vụ việc TGPL cho phụ nữ là người được TGPL, trẻ em gái, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân của tội mua bán người; thực hiện hỗ trợ kinh phí cho những

vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp, điển hình cho người được TGPL, trong đó có phụ nữ trẻ em gái, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân của tội mua bán người sinh sống tại địa bàn các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; xã nghèo không thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa tự cân đối được ngân sách...

Về phía TWHLHPNVN: Thời gian qua, TWHLHPNVN đã thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và xử lý đơn thư. Đối với một số vụ việc liên quan đến thi hành án, Hội phối hợp với Bộ Tư pháp để nắm thêm thông tin về vụ việc và tham vấn ý kiến trong quá trình giải quyết vụ việc.

Ngoài ra, TWHLHPNVN còn chủ trì, phối hợp với Trung tâm TGPL thuộc Sở Tư pháp một số tỉnh, thành tổ chức đối thoại, tư vấn pháp luật, TGPL cho hội viên phụ nữ và người dân cộng đồng về các nội dung: hôn nhân và gia đình; phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người; hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

b. Ở địa phương

Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh đã quan tâm, chủ động tiếp cận, xử lý các thông tin liên quan đến người được TGPL là phụ nữ để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các Trung tâm TGPL đã lồng ghép nội dung bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống xâm hại tình dục trong các hoạt động truyền thông về TGPL hoặc thông qua các đợt TGPL lưu động (trung bình hằng năm, các trung tâm tổ chức 10 - 20 đợt TGPL lưu động), sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL hay thông qua các vụ việc TGPL cụ thể đã góp phần bảo đảm kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL là phụ nữ.

Trung tâm trợ giúp pháp lý, các chi nhánh của Trung tâm đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ các cấp triển khai việc khảo sát nhu cầu TGPL nhằm xác định những lĩnh vực pháp luật nào người dân có nhiều vướng mắc, cần phải tập trung giải quyết; lồng ghép nội dung bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống xâm hại tình dục trong các hoạt động truyền thông về TGPL hoặc thông qua các đợt TGPL lưu động; đồng thời, thực hiện nhiều hình thức trợ giúp phù hợp với đối tượng tiếp cận: tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng; tổ chức TVPL, tập huấn kiến thức pháp luật mới, kỹ năng TGPL cho đội ngũ Cộng tác viên TGPL; thực hiện các đợt TGPL lưu động xuống cơ sở; phát hành miễn phí tài liệu pháp luật; giới thiệu phụ nữ là đối tượng được TGPL đến tổ chức thực hiện TGPL để được trợ giúp miễn phí; sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL... Thông qua các hoạt động này đã bảo đảm kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL là phụ nữ, góp phần nâng cao nhận thức cho chị em phụ nữ nói chung, phụ nữ là người được TGPL nói riêng về hoạt động TGPL.

Kết quả hoạt động TGPL cho phụ nữ từ năm 2013-2016¹⁴

Năm	Số phụ nữ được TGPL	Tổng số người được TGPL	Tỷ lệ %
2013	63.492	130.808	48,54%
2014	60.809	130.224	46,70%
2015	65.567	142.660	45,9%
2016	45.923	96.963	47,36%

2.4. Thực hiện tư vấn pháp luật cho phụ nữ

Ở Trung ương: Triển khai Chương trình, hai ngành đã thực hiện các nhiệm vụ thông qua việc kết hợp với các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

Từ 2013 - 2016, Bộ Tư pháp đã phối hợp với TWHLHPNVN và các tổ chức đoàn thể TW thực hiện các nhiệm vụ gắn với các hình thức phối hợp chung, đồng thời kết hợp với các hoạt động chuyên môn của đơn vị, với sự tham gia tích cực của HPN ở cấp Trung ương và địa phương¹⁵. Trong năm 2015, Bộ Tư pháp đã phối hợp với TWHLHPNVN và các cơ quan có liên quan tổ chức tổng kết 7 năm thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về hoạt động tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp; phối hợp với TW Hội LHPN Việt Nam xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài¹⁶.

TW Hội LHPN Việt Nam thực hiện tư vấn pháp luật cho phụ nữ thông qua hoạt động tư vấn tại Phòng Tiếp công dân của cơ quan, thông qua các buổi đối thoại trực tiếp của lãnh đạo Hội với hội viên, phụ nữ và thông qua các đợt truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật. TW Hội tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp và đơn vị chức năng để thực hiện tư vấn pháp luật cho phụ nữ, trong đó, kết nối và phối hợp chặt chẽ với đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc rà soát, đánh giá và xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ¹⁷.

Ở địa phương: Sở Tư pháp các tỉnh, thành hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Trung tâm tư vấn pháp luật¹⁸ của Hội LHPN Việt Nam cấp tỉnh được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Hai ngành đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động, qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ phụ nữ làm công tác tư vấn pháp luật và giải đáp

¹⁴ Số liệu do Cục Trợ giúp pháp lý – Bộ Tư pháp cung cấp

¹⁵ Tổ chức 02 hội nghị khu vực nhằm đánh giá tình hình triển khai các văn bản pháp luật về tư vấn pháp luật, nâng cao nhận thức về công tác tư vấn pháp luật cho phụ nữ; Khảo sát, đánh giá trình độ, số lượng cán bộ Hội làm công tác tư vấn pháp luật ở một số địa phương (Hà Nam, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước); Biên soạn tài liệu tập huấn và tổ chức 04 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ tư vấn pháp luật của thuộc hội phụ nữ các địa phương; Tổ chức 04 cuộc hội thảo về cơ chế triển khai, đánh giá và đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật cho phụ nữ, đối tượng chính sách và các đối tượng khác phù hợp với đối tượng, vùng miền trên cơ sở quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/8/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

¹⁶ Thực hiện Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

¹⁷ Luật trợ giúp pháp lý, Thông tư số 11/2014/TT-BTP ngày 17/4/2014 về bảo đảm bình đẳng giới trong trợ giúp pháp lý, Nghị định về tư vấn pháp luật và các văn bản về tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài...

¹⁸ Thực hiện quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

những vướng mắc pháp luật cho hội viên phụ nữ, như: tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ tư vấn pháp luật; đánh giá và đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; tư vấn pháp luật tại Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội LHPN bằng nhiều hình thức: tư vấn trực tiếp, trả lời bằng văn bản; tổ chức các cuộc TVPL, TGPL lưu động; cung cấp thông tin pháp luật; cử luật sư – cộng tác viên của Trung tâm tham gia tổ tụng để bào chữa, đại diện cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực, buôn bán phụ nữ khi có yêu cầu; thông qua sinh hoạt các mô hình CLBPL, CLBTTGPL...

Trong thực hiện các nội dung phối hợp, Hội LHPN các tỉnh, thành phố đã chủ động thực hiện và xây dựng các mô hình tư vấn pháp luật phù hợp với các đối tượng phụ nữ, bước đầu có hiệu quả để nhân rộng như: mô hình Tổ tư vấn cộng đồng tại Tp Hồ Chí Minh và một số tỉnh Đông Nam bộ, phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động tại Hà Nội, Bắc Giang,... Mô hình kết hợp nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hôn nhân gia đình với Trung tâm tư vấn pháp luật tại Hải Phòng¹⁹; mô hình tổ chức triển khai lồng ghép các buổi tuyên truyền, tư vấn với TGPL tại Hà Nam, người tham dự sẽ vừa được PBGDPL, giải đáp các vướng mắc pháp luật liên quan và được TGPL trực tiếp, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức so với việc phải đến trực tiếp trụ sở của Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý.

2.5. Thực hiện công tác hòa giải cho phụ nữ

Ở Trung ương:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, trong đó có HGV nữ. Ngoài ra, trong năm 2016, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với TW Hội tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III, trong đó, Hội thi đã khuyến khích nhiều hòa giải viên là nữ tham gia.

TW Hội LHPN Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn các cấp Hội phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành liên quan như Trường Chính trị tỉnh, Hội Luật gia tỉnh... tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở, bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao kiến thức cho đội ngũ HGV nữ, BCVPL, TTVPL; tích cực tham gia cuộc thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III do Bộ Tư pháp tổ chức với vai trò là thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo; đã trao tặng giải "*Hòa giải viên nữ ấn tượng*" tại các cuộc thi khu vực và cuộc thi chung kết tại Hà Nội; tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; tham gia kiểm tra tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở tại tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Tiền Giang, Bến Tre.

¹⁹ Mô hình đã được Bộ Tư pháp, Trung ương Hội ghi nhận, hướng dẫn chung trong toàn quốc; được Hội LHPN các tỉnh chia sẻ, nhân rộng. Từ năm 2013 đến nay, Sở Tư pháp đã phối hợp với Trung tâm Tư vấn pháp luật hôn nhân và gia đình và Hội phụ nữ phường, xã, thị trấn thực hiện tư vấn cho hơn 2.717 trường hợp là chị em phụ nữ có nguyện vọng kết hôn với công dân nước ngoài; tư vấn, bồi dưỡng về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán, pháp luật về hôn nhân và gia đình, về quy định nhập cư của các quốc gia khác; chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc và tự bảo vệ bản thân, tránh bạo lực gia đình, đảm bảo hạnh phúc, đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ khi kết hôn với người nước ngoài, tránh việc bị mua bán thông qua hình thức hôn nhân.

Ở địa phương: Những năm qua, các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiến hành hoà giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ có liên quan đến phụ nữ. Các Tổ hòa giải đều có thành viên là cán bộ Hội phụ nữ cơ sở, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Từ năm 2013 - 2017, theo báo cáo của **34** địa phương, đã tiếp nhận **trên 220.410** vụ việc hòa giải ở cơ sở có Hội phụ nữ tham gia, trong đó, **161.451** vụ việc hòa giải thành (**Phụ lục II**). Nhiều địa phương, đội ngũ hòa giải viên nữ đã hoạt động rất tích cực, chủ động, giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp, dây dưa kéo dài, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em gái. Các lĩnh vực hòa giải viên nữ thường tham gia là hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, dân sự, đất đai, môi trường... Thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở, các thành viên tổ hòa giải cũng đã kịp thời tuyên truyền phổ biến những kiến thức pháp luật nhất định giúp người dân nâng cao nhận thức về pháp luật và nắm được những nội dung pháp luật liên quan đến vụ việc, góp phần củng cố tình làng nghĩa xóm, tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh đó, hàng năm các hòa giải viên cơ sở, trong đó có hòa giải viên nữ thường xuyên được rà soát kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ.

2.6. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật

Ở Trung ương: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, Bộ Tư pháp đã thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng²⁰, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo²¹; thẩm định đối các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh theo quy trình mới²². Trong quá trình xây dựng, thẩm định các dự án Luật, Bộ Tư pháp luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo là bảo đảm bình đẳng giới, tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền con người trong lĩnh vực dân sự, hình sự, hộ tịch, hôn nhân và gia đình; bảo vệ bà mẹ, trẻ em và những người yếu thế trong xã hội; quyền, lợi ích của người khác, của nhà nước và xã hội. Thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập luôn bảo đảm tỷ lệ hợp lý về giới,

²⁰ (2013) Luật Hòa giải ở cơ sở, (2014) Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Công chứng, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Hộ tịch, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, (2015) Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Luật tiếp cận thông tin, Luật ban hành Quyết định hành chính, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự, Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, (2016) Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015; Luật đấu giá tài sản; Luật đăng ký tài sản; Luật tiếp cận thông tin; Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi); Luật lý lịch tư pháp (sửa đổi). Đến nay, Luật tiếp cận thông tin, Luật đấu giá tài sản, (2017) Luật lý lịch tư pháp, Luật cạnh tranh, Luật Thủy sản; xây dựng và hoàn thiện Bộ công cụ lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL

²¹ Ví dụ năm 2016, đã thực hiện việc thẩm định đối với 25 dự án, dự thảo văn bản trong đó có 12 văn bản theo cơ chế Hội đồng thẩm định (03 luật, 06 nghị định và 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và 13 văn bản là cuộc họp tư vấn thẩm định (gồm Thông tư, Thông tư liên tịch).

²² Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, trong việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, Bộ Tư pháp đã thực hiện việc thẩm định đối với 17 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, bổ sung Chương trình 2017 theo quy trình mới.

đồng thời, bảo đảm có sự tham gia của đại diện một số cơ quan liên quan đến bình đẳng giới²³.

TW Hội LHPN Việt Nam thường xuyên mời đại diện Bộ Tư pháp tham dự và phát biểu ý kiến tại các Hội thảo tham vấn về lồng ghép giới trong các dự thảo luật do Hội tổ chức.

Ở địa phương: Thực hiện các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các địa phương luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới, chú ý vận dụng các quy định về bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em đầy đủ, chính xác.

Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có chứa các quy định liên quan đến bình đẳng giới đều được các cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến góp ý của HLHPN tỉnh và được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL. Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến tham gia và thẩm định, giữa Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh đều có sự phối hợp, trao đổi nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý của các văn bản QPPL ở địa phương có liên quan đến bình đẳng giới²⁴. Đồng thời, một số địa phương, Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh còn tham gia các Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh²⁵, qua đó, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; Hội LHPN tỉnh đã chủ động tham mưu, khuyến nghị đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để có chính sách, chế độ cho phụ nữ.

3. Các hình thức, biện pháp phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình có hiệu quả trên thực tế

Việc phối hợp triển khai Chương trình được thực hiện thông qua nhiều hình thức phù hợp với thực tế của từng địa phương. Trong đó, nhiều hình thức phối hợp triển khai được địa phương đánh giá hiệu quả như hội nghị phổ biến trực tiếp; thông qua phương tiện truyền thông; cấp phát tài liệu pháp luật; sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật; hoà giải cơ sở; thông qua hoạt động TGPL; tổ chức hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật... Trên cơ sở các hình thức phối hợp của Chương trình, nhiều địa phương đã vận dụng và đổi mới cách làm, đạt hiệu quả trên thực tế như: tổ chức triển khai các buổi tuyên truyền, tư vấn và TGPL do cùng lúc người tham dự sẽ vừa được PBGDPL, giải đáp các vướng mắc pháp luật liên quan và được TGPL trực tiếp, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức (so với việc phải đến trực tiếp trụ sở của Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý) (Hà Nam); kết hợp nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hôn nhân gia đình cho Trung tâm tư vấn pháp luật (nay đã đổi tên thành Trung tâm Tư vấn pháp luật, hỗ trợ hôn nhân và gia đình) thực hiện

²³ Gồm: như Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện của các cơ quan nghiên cứu, các chuyên gia về giới công tác và giảng dạy tại các Viện Nghiên cứu, các cơ sở đào tạo Luật

²⁴ Tiêu biểu là triển khai lấy ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi); Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), nội dung tập trung thảo luận và góp ý kiến về các vấn đề phụ nữ, gia đình, trẻ em, quyền Bình đẳng giới)

²⁵ Vĩnh Phúc, Cao Bằng

(Hải Phòng) ; đôi mới sinh hoạt của các CLB trong việc giúp chị em nghiên cứu tài liệu, đọc báo, nghe đài, giao lưu văn nghệ, trao đổi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức luật pháp, chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo...góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức về pháp luật cho phụ nữ ((Long An, Hà Nội); chọn huyện, xã chỉ đạo điểm việc triển khai chương trình (Sơn La), xây dựng mô hình “địa chỉ tin cậy”, “Tiếng keng bình yên” (Hà Giang, Quảng Bình); mô hình “Tổ tư vấn pháp luật” tại cơ sở (Bà Rịa – Vũng Tàu); thông qua mô hình CLB “Phụ nữ dân tộc/ Chăm/ Tà Mun/ Khome với công tác tuyên truyền pháp luật”, CLB “Phụ nữ nông dân với công tác tuyên truyền pháp luật”, CLB “Nữ tôn giáo/ chức sắc, chức việc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật”... địa phương đã sử dụng được đội ngũ cán bộ phụ nữ là người dân tộc ít người, là người có tôn giáo, là người có cùng ngành nghề thực hiện việc tuyên truyền pháp luật, vận động chấp hành pháp luật trong phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ có cùng ngành nghề (Tây Ninh)...

4. Công tác tổ chức sơ kết, tổng kết và kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình

Trong 05 năm, ở Trung ương và địa phương, việc kiểm tra, đánh giá tình hình, nắm bắt khó khăn, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm triển khai Chương trình được cơ quan Tư pháp, Hội phụ nữ các cấp quan tâm thực hiện. Trong đó chú trọng thực hiện lồng ghép với kiểm tra định kỳ hàng năm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (HĐPHPBGDPL), các chương trình, đề án về PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS, LGG và công tác Hội; qua các đợt sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trực tiếp tới gia đình, phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới như thi hành Luật bình đẳng giới; thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; qua thực hiện Kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ của hai ngành...

5. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình ở Trung ương, địa phương chủ yếu sử dụng trong kinh phí thường xuyên được phê duyệt định kỳ hàng năm của cơ quan Tư pháp (hoặc từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL) và của các cấp Hội phụ nữ, ngoài ra các địa phương còn tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác nhưng còn hạn hẹp (**Phụ lục III**). Kinh phí nhìn chung còn hạn hẹp, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã . Việc huy động các nguồn lực khác ngoài kinh phí của ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Chương trình chưa được chú trọng.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác PBGDPL, TGPL, TTVPL, HGOCS chủ yếu được thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn của hai ngành, hoạt động thể hiện sự phối hợp còn hạn chế. Vẫn còn 16/63 tỉnh, thành phố chưa ký kết chương trình phối hợp giữa hai ngành trong giai đoạn vừa qua.

- Công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật vẫn còn hình thức, chưa có hiệu quả thực chất, chưa phát huy được vai trò, thế mạnh của các bên.

- Cán bộ Hội phụ nữ các cấp còn lúng túng và gặp nhiều khó khăn trong thực hiện công tác PBGDPL, TVPL, TGPL, tra cứu văn bản, tham gia xây dựng, phản biện xã hội cũng như giám sát việc thực hiện pháp luật ở địa phương.

- Các loại tài liệu pháp luật mặc dù đã được biên soạn dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng số lượng phát hành còn hạn chế, vì vậy, chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu về pháp luật của phụ nữ; hoạt động của một số mô hình còn mang tính hình thức, chưa chú trọng và nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt định kỳ, chưa có sự đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Số vụ việc TGPL miễn phí cho phụ nữ bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng còn thấp hơn so với nhu cầu thực tế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Sự phối hợp giữa hai ngành chưa được thường xuyên trong chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình; Công tác sơ kết hàng năm tại cấp trung ương chưa được quan tâm thực hiện, do đó, chưa cập nhật và phối hợp giải quyết đầy đủ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp.

- Đội ngũ làm công tác PBGDPL, TGPL, TTVPL cho phụ nữ, HGVOCS, LGG trong xây dựng pháp luật chưa được tập huấn thường xuyên để nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong khi số lượng văn bản pháp luật mới cần phải tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nhiều, đòi hỏi tính chuyên sâu; không biết tiếng dân tộc thiểu số gây khó khăn trong quá trình giao tiếp, tư vấn hỗ trợ cho phụ nữ là người dân tộc thiểu số; Số lượng hội viên phụ nữ tham gia làm Cộng tác viên thực hiện TGPL còn hạn chế.

- Khả năng tiếp cận thông tin về pháp luật của phụ nữ còn hạn chế, nhất là phụ nữ là người khuyết tật hay nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; quyền được thông tin về pháp luật của phụ nữ chưa được bảo đảm thực hiện đầy đủ; định kiến về giới còn tồn tại trong gia đình; tình trạng phụ nữ bị bạo hành vẫn xảy ra.

- Một bộ phận phụ nữ trình độ hiểu biết pháp luật còn thấp, dễ bị chi phối bởi nhiều phong tục, tập quán của địa phương, bị lôi kéo, kích động tham gia các hoạt động khiêu khích đông người, vi phạm pháp luật; Một số phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình do tập quán văn hóa còn ngại tìm đến sự giúp đỡ về mặt pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình.

- Số phụ nữ tham dự các buổi PBGDPL, TVPL, TGPL chủ yếu là hội viên, số phụ nữ ngoài Hội tham gia còn hạn chế. Một số chị em ở vùng nông thôn, có hoàn cảnh khó khăn vẫn chưa có điều kiện tham gia.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

Qua 04 năm tiếp tục triển khai thực hiện, Chương trình đã kế thừa những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số

14/2002/CTPH-TP-PN ngày 02/10/2002 giữa Bộ Tư pháp và TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tiếp tục tạo cơ sở pháp lý cho hai ngành phối hợp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao hiểu biết, kiến thức pháp luật; hỗ trợ pháp lý cũng như tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia quản lý nhà nước. Công tác phối hợp giữa 2 bên có sự chuyển biến, các hoạt động được triển khai xuyên suốt, tạo sự đồng thuận và sự vào cuộc từ cấp TW tới cấp địa phương, hiệu quả hoạt động được nâng cao.

Các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình cơ bản được quan tâm thực hiện triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, gắn với công tác tư pháp, công tác Hội và các chương trình, đề án về PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ. Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, TGPL, TTVPL, HGVOCS cho phụ nữ được củng cố chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng ngày một tốt hơn các mảng công việc liên quan. Sự tham gia của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong các hoạt động PBGDPL, TVPL, TGPL, HGOCS ngày càng tăng về số lượng, chất lượng và đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các hoạt động PBGDPL, TGPL, TTVPL, HGVOCS cho các nhóm phụ nữ được chú trọng, đặc biệt nhóm phụ nữ đặc thù ở vùng sâu, vùng xa, các đối tượng chính sách, miền núi, miền biên.

2. Bài học kinh nghiệm

a. Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bên ký kết Chương trình; phát huy vai trò đầu mối của cơ quan tư pháp, hội phụ nữ trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về triển khai công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ, HGOCS và LGG trong xây dựng pháp luật; các cấp Hội phụ nữ phát huy vai trò tích cực, chủ động trong công tác PBGDPL, TVPL, TGPL, đề xuất chính sách, tham gia phản biện xã hội, giám sát pháp luật về bình đẳng giới, bảo đảm các lĩnh vực này được thực hiện thường xuyên, có chiều sâu, hướng mạnh về cơ sở và tập trung theo từng đối tượng, theo địa bàn và từng thời điểm.

b. Lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng phổ biến, tuyên truyền các nội dung văn bản, chính sách mới có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em cũng như các vấn đề thực tế cuộc sống đang được dư luận xã hội quan tâm. Gắn việc thực hiện chương trình phối hợp với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị.

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ, HGOCS của các cấp Hội, đội ngũ cán bộ ngành tư pháp về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS và LGG; chú trọng xây dựng đội ngũ PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS biết tiếng dân tộc hoặc là người dân tộc thiểu số nhằm đẩy mạnh các hoạt động cho phụ nữ vùng sâu, vùng cao, biên giới, hải đảo, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ là nạn nhân bạo hành gia đình, nạn nhân mua bán người, phụ nữ nghèo; lựa chọn và bố trí những cán bộ nữ có trình độ, có uy tín và tâm huyết với công tác PBGDPL và TGPL để bồi dưỡng kỹ năng và trình độ pháp luật, nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d. Cán bộ, Đảng viên nữ, nhất là hội viên phụ nữ tích cực trong việc tìm hiểu, quán triệt, nâng cao nhận thức về Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, mỗi người sẽ là một tuyên truyền viên trong việc tuyên truyền rộng rãi pháp luật đến đối tượng phụ nữ trong cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

e. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ, HGOCS và LGG trong xây dựng pháp luật; đồng thời, có sự đầu tư thỏa đáng về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS và LGG.

3. Về phương hướng, nhiệm vụ

- Xây dựng Chương trình phối hợp giai đoạn 2018 – 2022, tập trung vào PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS và LGG và giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới; chú trọng xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm; định kỳ sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, có biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và xây dựng đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ; có cơ chế, chính sách thu hút trợ giúp viên pháp lý, báo cáo viên pháp luật, luật sư, luật gia, các chuyên gia pháp lý làm cộng tác viên cho trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tỉnh, thành Hội.

- Tiếp tục triển khai công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ bằng nội dung, hình thức phù hợp; đổi mới biện pháp thực hiện PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ; nhân rộng các mô hình đang được triển khai có hiệu quả; Ưu tiên triển khai tới các nhóm phụ nữ đặc thù (vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngư dân, nạn nhân bạo lực gia đình, phụ nữ là người khuyết tật).

- Tăng cường đầu tư các nguồn lực, biện pháp bảo đảm, đặc biệt là kinh phí cho công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật.

4. Một số giải pháp triển khai thực hiện Chương trình đến năm 2022

- Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, khen thưởng của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật;

- Tiếp tục chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ liên quan cho cán bộ làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật của các cơ quan Tư pháp địa phương, các cấp Hội phụ nữ;

- Ưu tiên PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ tại các địa bàn xa trung tâm, phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ ít được tiếp cận thông tin, nữ công nhân lao động nhập cư trên địa bàn và trong các khu công nghiệp và chế xuất. Chú trọng các nội dung tuyên truyền tập trung các chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với các đối tượng phụ nữ, liên quan đến đời sống Nhân dân, hôn nhân và gia đình, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, lao động và việc làm, trách nhiệm của phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới...; Triển khai tốt Luật PBGDPL, Luật TGPL cho các hội viên, đặc biệt tăng cường thông tin tới các đối tượng được TGPL là nữ theo Luật TGPL năm 2017; giới thiệu người được TGPL là nữ liên hệ tới Trung tâm TGPL nhà nước khi có nhu cầu TGPL.

- Nhân rộng mô hình hiệu quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật; nghiên cứu, xây dựng mô hình thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;

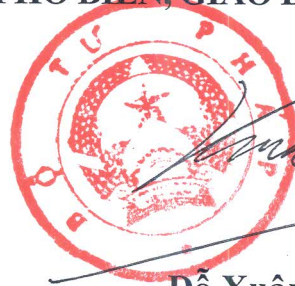
- Xây dựng bộ tài liệu nguồn tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ để áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc; Đẩy mạnh việc lồng ghép các hoạt động PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS với các ngày lễ kỷ niệm của phụ nữ, các chương trình hoạt động, phong trào của phụ nữ, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại....

- Huy động các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho Hội viên phụ nữ; phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Hội phụ nữ.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch TW Hội (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp, PCT TW Hội (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị liên quan của Bộ Tư pháp, Ban Chính sách-Luật pháp, TW Hội (để phối hợp thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để chỉ đạo thực hiện);
- Sở Tư pháp, Hội LHPN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VT, Vụ PBGDPL, CSLP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**



Đỗ Xuân Lâm